

LEARNING COMMITMENT AND ACADEMIC DEVIANCE AMONG SOCIAL WORK STUDENTS: EVIDENCE FROM A VIETNAMESE UNIVERSITY

Ngô Thị Trang

Email: trang.nt@thanglong.edu.vn

Institute of Cognitive and Education Studies,
Thang Long University
Nghiem Xuan Yem street, Dinh Cong ward,
Hanoi, Vietnam

Received: 08/4/2026

Revised: 07/7/2026

Accepted: 25/7/2026

Published: 20/8/2026

Abstract: This study aims to analyze the current status of academic deviant behaviors and examine the relationship between learning commitment and these behaviors among Social Work students at Thang Long University. The study provides empirical evidence in the context of higher education in Vietnam, where the relationships among learning commitment, academic deviant behaviors, and mental health have not been fully clarified. A mixed-method approach was used, with data collected from 93 students through structured questionnaires and in-depth interviews with selected participants. The data was analyzed using descriptive statistics and correlation analysis to identify the levels and relationships among the research variables. The results indicate that academic deviant behaviors are relatively common, particularly engaging in non-academic activities during class and arriving late. Students' learning commitment was found to be at a moderate level and showed a statistically significant negative relationship with academic deviant behaviors. In addition, mental health was found to be associated with an increase in these behaviors. The findings provide a scientific basis for educational managers and lecturers to propose appropriate solutions to enhance students' commitment to learning and reduce academic deviant behaviors.

Keywords: *Learning commitment, academic deviant behaviors, Social Work students, mental health, higher education.*

CAM KẾT HỌC TẬP VÀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN HỌC THUẬT CỦA SINH VIÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI: BẰNG CHỨNG TỪ MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Ngô Thị Trang

Email: trang.nt@thanglong.edu.vn

Viện Nghiên cứu Nhận thức và Giáo dục,
Trường Đại học Thăng Long
Nghiem Xuân Yên, phường Định Công,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 08/4/2026

Chỉnh sửa xong: 07/7/2026

Chấp nhận đăng: 25/7/2026

Xuất bản: 20/8/2026

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng hành vi lệch chuẩn học tập và làm rõ mối liên hệ giữa cam kết học tập với các hành vi này của sinh viên ngành Công tác xã hội tại Trường Đại học Thăng Long. Nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, khi mối quan hệ giữa cam kết học tập, hành vi lệch chuẩn và sức khỏe tâm thần chưa được làm rõ đầy đủ. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, với dữ liệu thu thập từ 93 sinh viên bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu một số trường hợp tiêu biểu. Dữ liệu được phân tích bằng thống kê mô tả và kiểm định tương quan. Kết quả cho thấy hành vi lệch chuẩn học tập tồn tại ở mức tương đối phổ biến, đặc biệt là làm việc riêng trong giờ học và đi học muộn. Cam kết học tập của sinh viên ở mức trung bình và có mối quan hệ nghịch chiều có ý nghĩa thống kê với hành vi lệch chuẩn; đồng thời sức khỏe tâm thần có liên quan đến sự gia tăng các hành vi này. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho các nhà quản lý giáo dục và giảng viên trong việc đề xuất các giải pháp phù hợp.

Từ khóa: *Cam kết học tập, hành vi lệch chuẩn học tập, sinh viên ngành Công tác xã hội, sức khỏe tâm thần, giáo dục đại học.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay chịu tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, sự phát triển của thị trường lao động và những biến đổi trong hệ giá trị xã hội, việc nâng cao chất lượng đào tạo trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học. Bên cạnh các yếu tố như chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy hay điều kiện học tập, mức độ cam kết học tập của sinh viên được xem là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả học tập và chất lượng đầu ra. Cam kết học tập phản ánh mức độ tham gia tích cực của người học trên các phương diện nhận thức, cảm xúc và hành vi, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập và sự phát triển cá nhân của sinh viên (Boulton và cộng sự, 2019; Hart và cộng sự, 2011). Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, mức độ cam kết học tập cao có liên quan đến việc hình thành thái độ học tập tích cực và hạn chế các hành vi tiêu cực trong môi trường học đường (Assunção và cộng sự, 2020).

Trong môi trường giáo dục đại học, hành vi học tập của sinh viên được điều chỉnh bởi hệ thống các chuẩn mực học đường và quy định đào tạo. Theo quan điểm xã hội học, “chuẩn” được hiểu là hệ thống các quy tắc, giá trị và kì vọng xã hội được thừa nhận rộng rãi, định hướng hành vi phù hợp của cá nhân trong một bối cảnh xã hội nhất định. Trong bối cảnh giáo dục đại học, chuẩn mực học tập được thể hiện thông qua các quy định về chuyên cần, ý thức tham gia học tập, trách nhiệm học tập và tính trung thực học thuật của người học. Các chuẩn mực này được cụ thể hóa thông qua nội quy học vụ và quy chế đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, như quy định về thời gian lên lớp, tham gia học tập đầy đủ, không bỏ tiết không lí do chính đáng, không làm việc riêng trong giờ học và không thực hiện các hành vi gian lận học tập. Trên cơ sở đó, “Hành vi lệch chuẩn học tập” được hiểu là những hành vi của sinh viên không phù hợp hoặc vi phạm các chuẩn mực học tập đã được thiết lập. Trong nghiên cứu này, các hành vi lệch chuẩn được xác định dựa trên việc tham chiếu các quy định học vụ phổ biến trong giáo dục đại học Việt Nam và các nghiên cứu trước về hành vi lệch chuẩn học tập, bao gồm: Làm việc riêng trong giờ học, đi học muộn, bỏ tiết không có lí do chính đáng và gian lận học tập.

Tại Việt Nam, trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế - xã hội và áp lực việc làm ngày càng gia tăng, định hướng giá trị và động cơ học tập của sinh viên có nhiều thay đổi, dẫn đến sự suy giảm cam kết học tập ở một bộ phận người học. Một số sinh viên lựa chọn

ngành học không hoàn toàn dựa trên hứng thú và năng lực cá nhân mà chịu ảnh hưởng từ kì vọng của gia đình hoặc cơ hội nghề nghiệp trong tương lai, làm giảm sự gắn bó với hoạt động học tập (London, 2011; Nguyen Thi Tinh, 2004). Bên cạnh đó, các nghiên cứu trong nước đã ghi nhận sự xuất hiện ngày càng phổ biến của các hành vi lệch chuẩn trong học tập như vi phạm nội quy học vụ, gian lận học thuật và thái độ học tập thụ động (Lê Thị Quý, 1999; Hoàng Bá Thịnh, 2010). Những hành vi này không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập của cá nhân mà còn tác động tiêu cực đến môi trường học tập và chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học.

Về mặt lí thuyết, cam kết học tập phản ánh mức độ gắn bó của sinh viên với hoạt động học tập và môi trường nhà trường. Khi mức độ cam kết học tập cao, sinh viên có xu hướng tham gia tích cực hơn vào các hoạt động học tập, tuân thủ tốt hơn các chuẩn mực học đường và hạn chế các hành vi không phù hợp trong môi trường học tập. Ngược lại, sự thiếu cam kết học tập có thể làm suy giảm sự gắn kết với nhà trường và gia tăng nguy cơ xuất hiện các hành vi lệch chuẩn học tập. Do đó, cam kết học tập được xem là một yếu tố có khả năng liên quan đến hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn, phần lớn các công trình hiện nay tiếp cận hai vấn đề này một cách riêng lẻ hoặc chỉ tập trung vào một số khía cạnh cụ thể. Các nghiên cứu về cam kết học tập thường nhấn mạnh cấu trúc và vai trò của khái niệm này đối với kết quả học tập, trong khi các nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn chủ yếu tập trung vào nguyên nhân xã hội hoặc tâm lí của hiện tượng. Tuy nhiên, còn thiếu các nghiên cứu phân tích mối quan hệ giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn trong một khung tiếp cận tích hợp, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam (Nguyễn Hữu Cường và Nguyễn Thanh Quý, 2025; Tạ Thị Thu Hiền và Phạm Thị Hương, 2024). Ngoài ra, vai trò của các yếu tố liên quan như sức khỏe tâm thần đối với hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên vẫn chưa được làm rõ một cách đầy đủ. Khoảng trống này làm hạn chế khả năng lí giải toàn diện hành vi học tập của sinh viên cũng như việc đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp.

Đối với ngành Công tác xã hội - một ngành đào tạo có đặc thù yêu cầu cao về thực hành, đạo đức nghề nghiệp và sự gắn bó với cộng đồng - việc duy trì các chuẩn mực học tập và nâng cao cam kết học tập của sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với chất lượng đào tạo và năng lực nghề nghiệp

trong tương lai. Tuy nhiên, các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung xem xét hành vi lệch chuẩn học tập và cam kết học tập như những hiện tượng riêng biệt hoặc khảo sát trên nhóm sinh viên đại học nói chung. Hiện vẫn còn thiếu các nghiên cứu phân tích đồng thời mối quan hệ giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn học tập, cũng như chưa làm rõ sự khác biệt trong mối liên hệ giữa các mức độ cam kết học tập với từng dạng hành vi lệch chuẩn cụ thể của sinh viên ngành Công tác xã hội. Đặc biệt, bằng chứng thực nghiệm về vấn đề này trong bối cảnh các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập ở Việt Nam vẫn còn hạn chế. Khoảng trống nghiên cứu đó đặt ra yêu cầu cần có những nghiên cứu chuyên sâu nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng các giải pháp nâng cao cam kết học tập và hạn chế hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên. Xuất phát từ bối cảnh và khoảng trống nghiên cứu nêu trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau: 1) Thực trạng hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội hiện nay như thế nào? 2) Những yếu tố nào có liên quan đến hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên? 3) Mức độ cam kết học tập của sinh viên được biểu hiện ra sao? 4) Cam kết học tập có mối quan hệ như thế nào với hành vi lệch chuẩn học tập? 5) Mối liên hệ giữa các mức độ cam kết học tập với từng dạng hành vi lệch chuẩn cụ thể được thể hiện như thế nào?

Kết quả nghiên cứu được kì vọng cung cấp bằng chứng thực tiễn về mối quan hệ giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội, từ đó góp phần đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao cam kết học tập và hạn chế hành vi lệch chuẩn học tập, góp phần cải thiện chất lượng đào tạo trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp hỗn hợp (Mixed-method), kết hợp giữa phương pháp định lượng và định tính nhằm đo lường thực trạng và phân tích mối quan hệ giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội tại Trường Đại học Thăng Long. Thiết kế nghiên cứu theo hướng mô tả - phân tích, cho phép xác định mức độ phổ biến của các hành vi lệch chuẩn học tập, mức độ cam kết học tập của sinh viên và mối liên hệ giữa các biến nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên đang theo học ngành Công tác xã hội tại Trường Đại học Thăng Long. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện với tổng số 93 sinh viên tham gia khảo sát định lượng bằng bảng hỏi. Dữ liệu

được thu thập bằng hai hình thức phát bảng hỏi trực tiếp tại lớp học và gửi bảng hỏi trực tuyến, đảm bảo tính tự nguyện và bảo mật thông tin của người tham gia. Do nghiên cứu được thực hiện trên một ngành đào tạo tại một cơ sở giáo dục đại học và quy mô mẫu còn hạn chế nên kết quả nghiên cứu chủ yếu phản ánh đặc điểm của nhóm sinh viên được khảo sát, chưa có ý nghĩa đại diện cho toàn bộ sinh viên ngành Công tác xã hội hoặc sinh viên đại học Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, quy mô mẫu này vẫn phù hợp với mục tiêu của một nghiên cứu thăm dò nhằm mô tả thực trạng và xác định mối liên hệ giữa các biến nghiên cứu trong bối cảnh cụ thể.

Bên cạnh khảo sát định lượng, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp định tính thông qua phỏng vấn bán cấu trúc với một số sinh viên nhằm thu thập thêm thông tin về các biểu hiện cụ thể của hành vi lệch chuẩn học tập và các yếu tố liên quan, qua đó hỗ trợ giải thích kết quả định lượng.

Công cụ thu thập dữ liệu chính là bảng hỏi cấu trúc được xây dựng trên cơ sở kế thừa các thang đo đã được sử dụng trong các nghiên cứu trước và điều chỉnh ngôn ngữ cho phù hợp với bối cảnh sinh viên Việt Nam. Biến cam kết học tập được đo lường bằng thang đo UWES-9S (Utrecht Work Engagement Scale for Students) do Schaufeli và cộng sự phát triển dành cho sinh viên đại học. Thang đo gồm 9 biến quan sát thuộc ba thành tố: Nhiệt tình (Vigor), Cống hiến (Dedication) và Chuyên tâm (Absorption), được đo lường bằng thang Likert 5 mức độ từ 0 (không bao giờ) đến 4 (thường xuyên).

Biến hành vi lệch chuẩn học tập được đo lường thông qua bộ chỉ báo phản ánh các hành vi vi phạm chuẩn mực học tập trong môi trường đại học, được xây dựng trên cơ sở tổng quan tài liệu và tham chiếu các quy định học vụ phổ biến trong giáo dục đại học Việt Nam. Các hành vi được khảo sát bao gồm: làm việc riêng trong giờ học, đi học muộn, bỏ tiết hoặc nghỉ học không có lí do chính đáng, sử dụng phương thức không hợp lệ để qua môn và sao chép tài liệu mà không trích dẫn nguồn. Mức độ thực hiện các hành vi này được đo lường bằng thang tần suất 4 mức độ từ “hiếm khi hoặc gần như không bao giờ” đến “khá thường xuyên”.

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn khảo sát một số yếu tố có liên quan đến hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên. Trong đó, sức khỏe tâm thần được đo lường bằng thang PHQ-9 (Patient Health Questionnaire-9) là công cụ sàng lọc các triệu chứng trầm cảm được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu sức khỏe tâm thần. Các yếu tố khác như môi trường học tập và sự hỗ trợ

từ gia đình được đo lường thông qua các chỉ báo phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Sau khi thu thập, dữ liệu định lượng được làm sạch, mã hóa và xử lý bằng các phương pháp thống kê phù hợp. Thống kê mô tả bao gồm tần suất, tỉ lệ phần trăm, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn được sử dụng để mô tả đặc điểm mẫu nghiên cứu, thực trạng hành vi lệch chuẩn học tập và mức độ cam kết học tập của sinh viên, qua đó trả lời các câu hỏi nghiên cứu về biểu hiện và mức độ của các biến nghiên cứu. Để phân tích mối quan hệ giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn học tập, nghiên cứu sử dụng hệ số tương quan Pearson (r) nhằm xác định chiều hướng và mức độ liên hệ giữa các biến; giá trị p được sử dụng để kiểm định ý nghĩa thống kê của mối tương quan với ngưỡng $p < 0,05$. Đồng thời, hệ số tương quan Pearson cũng được tính giữa các thành tố của cam kết học tập với từng dạng hành vi lệch chuẩn học tập nhằm làm rõ sự khác biệt trong mức độ liên hệ giữa các biến thành phần.

Đối với dữ liệu định tính, các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc được ghi chép và tổng hợp theo các chủ đề liên quan đến biểu hiện của hành vi lệch chuẩn học tập, các yếu tố liên quan và vai trò của cam kết học tập. Kết quả phân tích định tính được sử dụng để bổ trợ, đối chiếu và giải thích sâu hơn các kết quả định lượng.

Độ tin cậy của các thang đo được kiểm định thông qua hệ số Cronbach's Alpha nhằm đánh giá tính nhất quán nội tại của các biến quan sát trước khi tiến hành các phân tích thống kê. Do nghiên cứu được thực hiện trên cỡ mẫu tương đối nhỏ ($N = 93$) và mục tiêu chủ yếu là mô tả thực trạng và phân tích mối liên hệ giữa các biến nghiên cứu nên nghiên cứu không thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA) hoặc phân tích nhân tố khẳng định (CFA). Các thang đo được sử dụng trong nghiên cứu đều là những công cụ đã được sử dụng rộng rãi trong các nghiên cứu trước, đồng thời bảng hỏi khảo sát được đính kèm cùng bản thảo để hỗ trợ quá trình phân biện và đánh giá phương pháp nghiên cứu.

Trong quá trình xây dựng bản thảo, tác giả có sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, ngữ pháp và cải thiện cách diễn đạt văn bản. Công cụ trí tuệ nhân tạo không được sử dụng trong việc xây dựng nội dung khoa học, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu hoặc phân tích dữ liệu. Toàn bộ nội dung nghiên cứu, quy trình thu thập và xử lý dữ liệu đều do tác giả trực tiếp thực hiện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trình bày.

Nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế như việc

sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện nên tính đại diện của mẫu chưa cao và dữ liệu được thu thập chủ yếu dựa trên tự báo cáo của người tham gia nên có thể chịu ảnh hưởng của thiên lệch xã hội. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai cần mở rộng quy mô mẫu và kết hợp đa dạng phương pháp thu thập dữ liệu nhằm nâng cao độ tin cậy và khả năng khái quát hóa kết quả nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên

Kết quả khảo sát trên 93 sinh viên ngành Công tác xã hội cho thấy hành vi lệch chuẩn học tập tồn tại ở nhiều mức độ khác nhau. Điểm số hành vi lệch chuẩn dao động từ 0 đến 34, phản ánh sự đa dạng về tần suất và mức độ vi phạm chuẩn mực học tập của sinh viên.

Bảng 1: Mức độ hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên ($N=93$)

Mức độ	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Ít lệch chuẩn	16	17,2
Tương đối lệch chuẩn	33	35,5
Khá lệch chuẩn	27	29,0
Rất lệch chuẩn	17	18,3
Tổng	93	100

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy, hành vi lệch chuẩn học tập tồn tại ở mức độ tương đối phổ biến. Điểm số hành vi lệch chuẩn dao động từ 0 đến 34, phản ánh sự khác biệt đáng kể giữa các cá nhân trong mẫu nghiên cứu. Khi phân loại theo bốn mức độ, chỉ có 17,2% sinh viên thuộc nhóm “ít lệch chuẩn”, trong khi đa số sinh viên (82,8%) có biểu hiện lệch chuẩn ở các mức độ khác nhau, bao gồm: 35,5% “tương đối lệch chuẩn”, 29,0% “khá lệch chuẩn” và 18,3% “rất lệch chuẩn”. Kết quả này cho thấy, hành vi lệch chuẩn học tập không phải là hiện tượng cá biệt mà đã trở thành xu hướng đáng lưu ý trong môi trường đại học. Xét theo từng dạng hành vi cụ thể, nghiên cứu cho thấy sự khác biệt rõ rệt về tần suất xuất hiện:

Hành vi làm việc riêng trong giờ học là dạng lệch chuẩn phổ biến nhất. Có 31,2% sinh viên thường xuyên thực hiện, trong đó khoảng 13% xảy ra ở hầu hết các môn học; đồng thời, 57% sinh viên cho biết thỉnh thoảng có hành vi này. Kết quả này phản ánh

mức độ tập trung và sự tham gia học tập của sinh viên trong lớp học còn hạn chế.

Hành vi đi học muộn diễn ra tương đối phổ biến, với 46,2% sinh viên thỉnh thoảng đi muộn, 18,3% thường xuyên đi muộn ở các môn không yêu thích và 14% thường xuyên đi muộn ở hầu hết các môn. Điều này cho thấy những hạn chế nhất định trong kỉ luật học tập và kĩ năng quản lí thời gian của sinh viên.

Hành vi bỏ tiết, nghỉ học không có lí do chính đáng có mức độ thấp hơn nhưng vẫn đáng lưu ý. Có 43% sinh viên hiếm khi nghỉ học song vẫn có 21,5% thường xuyên nghỉ học, trong đó 7,5% bỏ học ở hầu hết các môn. Kết quả này cho thấy, một bộ phận sinh viên có mức độ gắn kết với hoạt động học tập chưa cao.

Hành vi gian lận học tập (bao gồm sử dụng phương thức không hợp lệ để qua môn và sao chép tài liệu) có tỉ lệ thấp hơn đáng kể. Dưới 20% sinh viên thừa nhận có hành vi sử dụng cách không hợp lệ để qua môn, trong khi hành vi sao chép tài liệu chủ yếu ở mức hiếm khi (72%). Điều này phần nào phản ánh hiệu quả của các cơ chế giám sát và kiểm soát học thuật trong nhà trường.

Nhìn chung, các hành vi lệch chuẩn mang tính “thụ động” (thiếu tập trung, đi muộn, bỏ tiết) xuất hiện phổ biến hơn so với các hành vi “chủ động vi phạm quy chế” (gian lận thi cử). Điều này cho thấy vấn đề cốt lõi không nằm ở đạo đức học thuật mà chủ yếu liên quan đến động lực và sự tham gia học tập của sinh viên.

3.2. Các yếu tố liên quan đến hành vi lệch chuẩn học tập

Kết quả phân tích các yếu tố liên quan đến hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa các nhóm yếu tố nhân khẩu học và yếu tố tâm lí - xã hội. Trước hết, các yếu tố nhân khẩu học bao gồm *giới tính, khu vực cư trú và xếp loại học tập* không có mối liên hệ có ý

nghĩa thống kê với hành vi lệch chuẩn học tập ($p > 0,05$). Điều này cho thấy hành vi lệch chuẩn học tập không phụ thuộc vào đặc điểm cá nhân hay năng lực học tập của sinh viên. Ngược lại, yếu tố sức khỏe tâm thần có mối liên hệ đáng kể với hành vi lệch chuẩn. Kết quả phân tích tương quan cho thấy mối quan hệ thuận ở mức trung bình ($r = 0,305$; $p < 0,01$), nghĩa là sinh viên có mức độ vấn đề tâm lí càng cao thì càng có xu hướng biểu hiện nhiều hành vi lệch chuẩn trong học tập.

Để làm rõ hơn kết quả này, Bảng 2 trình bày tổng hợp mối liên hệ giữa các yếu tố và hành vi lệch chuẩn học tập:

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, trong các yếu tố được xem xét, chỉ có sức khỏe tâm thần có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên ($r = 0,305$; $p = 0,003$). Tuy nhiên, hệ số tương quan Pearson ở mức thấp, cho thấy mức độ liên hệ giữa hai biến là yếu. Điều này hàm ý rằng, mặc dù sức khỏe tâm thần có liên quan đến hành vi lệch chuẩn học tập, nhưng đây chưa phải là yếu tố giải thích mạnh đối với hành vi này. Hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên có thể chịu ảnh hưởng đồng thời của nhiều yếu tố khác chưa được xem xét trong nghiên cứu. Trong khi đó, các yếu tố giới tính, khu vực cư trú và xếp loại học tập không ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với hành vi lệch chuẩn học tập ($p > 0,05$).

3.3. Thực trạng cam kết học tập của sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ cam kết học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội chưa cao và có sự phân hóa giữa các nhóm mức độ cam kết. Cụ thể, nhóm sinh viên có mức cam kết cao và rất cao chiếm 43,0%, trong khi nhóm còn lại (57,0%) chỉ đạt mức thấp hoặc trung bình, phản ánh mức độ gắn kết với hoạt động học tập còn hạn chế. Kết quả phân bố mức độ cam kết học tập được trình bày trong Bảng 3.

Để phân tích sâu hơn, nghiên cứu tiến hành đánh giá cam kết học tập theo ba thành tố cơ bản gồm:

Bảng 2: Mối liên hệ giữa các yếu tố và hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên

Yếu tố	Phương pháp kiểm định	Giá trị thống kê	p-value	Kết luận
Giới tính	Chi-square	$\chi^2 = 0,600$	0,896	Không có ý nghĩa
Khu vực cư trú	Chi-square	$\chi^2 = 6,457$	0,091	Không có ý nghĩa
Xếp loại học tập	Spearman	$r \approx 0$	0,160	Không có ý nghĩa
Sức khỏe tâm thần	Pearson	$r = 0,305$	0,003	Có ý nghĩa (mức rất thấp)

Nhiệt tình (*vigor*), cống hiến (*dedication*) và chuyên tâm (*absorption*). Kết quả thống kê mô tả được trình bày trong Bảng 4.

Kết quả ở Bảng 4 cho thấy mức độ cam kết học tập trung bình của sinh viên đạt Mean = 3,40, phản ánh mức cam kết ở mức trung bình khá. Trong ba thành tố, cống hiến có giá trị trung bình cao nhất (Mean = 3,58), cho thấy sinh viên có nhận thức tương đối rõ về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học. Thành

tố nhiệt tình đạt mức trung bình (Mean = 3,42), phản ánh mức độ động lực học tập tương đối ổn định.

Tuy nhiên, thành tố chuyên tâm có giá trị thấp nhất (Mean = 3,21), cho thấy khả năng tập trung và mức độ cuốn hút vào hoạt động học tập của sinh viên còn hạn chế. Điều này có thể lí giải cho việc sinh viên dễ bị phân tán, dẫn đến các hành vi như làm việc riêng trong giờ học hoặc thiếu sự tham gia tích cực vào quá trình học tập.

Như vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy cam kết học tập của sinh viên chưa thực sự cao, đặc biệt là ở khía cạnh chuyên tâm, từ đó đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp nhằm nâng cao sự tập trung, tăng cường trải nghiệm học tập và thúc đẩy sự tham gia tích cực của sinh viên trong môi trường đại học.

3.4. Mối quan hệ giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn

Kết quả phân tích tương quan cho thấy tồn tại mối liên hệ nghịch chiều có ý nghĩa thống kê giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội ($r = -0,261$; $p = 0,011$). Tuy nhiên, hệ số tương quan ở mức yếu, cho thấy mức độ liên hệ giữa hai biến không cao. Kết quả này cho thấy, sinh viên có mức độ cam kết học tập cao hơn thường ghi nhận mức độ hành vi lệch chuẩn học tập thấp hơn. Đồng thời, mức tương quan yếu cũng cho thấy hành vi lệch chuẩn học tập có thể liên quan đến nhiều yếu tố khác được xem xét trong nghiên cứu.

Kết quả ở Bảng 5 cho thấy, cam kết học tập có mối liên hệ nghịch chiều với một số hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên. Các mối liên hệ có ý nghĩa thống kê được ghi nhận đối với các hành vi làm việc riêng trong giờ học, bỏ tiết/ngủ học và đi học muộn. Điều này cho thấy, trong mẫu nghiên cứu, những sinh viên có mức cam kết học tập cao hơn thường

Bảng 3: Mức độ cam kết học tập của sinh viên (N=93)

Mức độ cam kết học tập	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Ít cam kết	18	19,4
Tương đối cam kết	35	37,6
Cam kết	23	24,7
Rất cam kết	17	18,3
Tổng	93	100,0

Bảng 4: Giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của các thành tố cam kết học tập

Thành tố cam kết học tập	Giá trị trung bình (Mean)	Độ lệch chuẩn (SD)
Nhiệt tình (Vigor)	3,42	0,68
Cống hiến (Dedication)	3,58	0,64
Chuyên tâm (Absorption)	3,21	0,71
Chung	3,40	0,67

Ghi chú: Thang đo Likert 5 mức (1 = hoàn toàn không đồng ý; 5 = hoàn toàn đồng ý)

Bảng 5: Tương quan giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn học tập

Biến số	Hệ số tương quan (r)	p-value	Ý nghĩa thống kê
Cam kết học tập (tổng thể)	-0,261*	0,011	Có ý nghĩa (mức yếu)
Làm việc riêng trong giờ học	-0,311**	0,002	Có ý nghĩa (mức yếu)
Bỏ tiết/ngủ học	-0,245*	0,018	Có ý nghĩa (mức yếu)
Đi học muộn	-0,214*	0,040	Có ý nghĩa (mức yếu)
Gian lận thi cử	Không đáng kể	>0,05	Không có ý nghĩa
Sao chép tài liệu	Không đáng kể	>0,05	Không có ý nghĩa

(Ghi chú: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$)

đồng thời có tần suất thực hiện các hành vi này thấp hơn. Tuy nhiên, các hệ số tương quan đều ở mức yếu, cho thấy mức độ liên hệ giữa các biến không lớn. Trong số các hành vi được khảo sát, mối liên hệ nghịch chiều có giá trị lớn nhất được ghi nhận đối với hành vi làm việc riêng trong giờ học ($r = -0,311$; $p < 0,01$).

Đối với các hành vi gian lận thi cử và sao chép tài liệu, kết quả không ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với cam kết học tập ($p > 0,05$). Kết quả này cho thấy mối liên hệ giữa cam kết học tập và các dạng hành vi lệch chuẩn học tập không hoàn toàn giống nhau. Trong phạm vi nghiên cứu này, chỉ một số hành vi lệch chuẩn học tập ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với cam kết học tập, trong khi một số hành vi khác không ghi nhận mối liên hệ tương tự. Do nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế cắt ngang và sử dụng phân tích tương quan, các kết quả trên chỉ phản ánh mối liên hệ thống kê giữa các biến trong mẫu nghiên cứu và không cho phép đưa ra kết luận về quan hệ nhân quả giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn học tập.

3.5. Phân tích mối liên hệ giữa cam kết học tập theo từng hành vi lệch chuẩn cụ thể

Để làm rõ hơn mối liên hệ giữa cam kết học tập và các hành vi lệch chuẩn học tập, nghiên cứu tiến hành phân tích tương quan giữa cam kết học tập và từng hành vi cụ thể của sinh viên. Kết quả cho thấy mức độ tương quan giữa cam kết học tập và các nhóm hành vi có sự khác nhau, phản ánh tính đa dạng của các hành vi lệch chuẩn học tập trong môi trường học đường cũng như sự khác biệt giữa các dạng hành vi được khảo sát.

Kết quả ở Bảng 6 cho thấy, cam kết học tập có mối tương quan nghịch chiều với các hành vi lệch chuẩn mang tính thường nhật như làm việc riêng trong giờ

học, đi học muộn và bỏ tiết/ngỉ học. Điều này cho thấy trong mẫu nghiên cứu, những sinh viên có mức cam kết học tập cao hơn thường đồng thời có tần suất thực hiện các hành vi này thấp hơn. Trong khi đó, các hành vi như gian lận thi cử và sao chép tài liệu không ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với cam kết học tập. Kết quả này cho thấy, mối liên hệ giữa cam kết học tập và các dạng hành vi lệch chuẩn học tập không hoàn toàn giống nhau. Tuy nhiên, các hệ số tương quan đều ở mức yếu nên cần thận trọng khi diễn giải kết quả.

Kết quả nghiên cứu này tương đồng với một số nghiên cứu trước đây khi đều ghi nhận mối liên hệ giữa cam kết học tập và các hành vi học tập của sinh viên. Assunção và cộng sự (2020) cho rằng, mức độ cam kết học tập cao thường đi kèm với việc giảm các biểu hiện hành vi không phù hợp trong môi trường học đường. Boulton và cộng sự (2019) nhấn mạnh vai trò của cam kết học tập trong việc duy trì các hành vi học tập tích cực của sinh viên. Trên cơ sở các kết quả phân tích, nghiên cứu rút ra một số phát hiện chính như sau:

Thứ nhất, hành vi lệch chuẩn học tập tồn tại ở mức tương đối cao, chủ yếu là các hành vi mang tính thường nhật như làm việc riêng, đi học muộn và bỏ tiết/ngỉ học.

Thứ hai, mức độ cam kết học tập của sinh viên nhìn chung ở mức trung bình.

Thứ ba, tồn tại mối tương quan nghịch chiều có ý nghĩa thống kê giữa cam kết học tập và một số hành vi lệch chuẩn học tập. Tuy nhiên, mức độ tương quan đều ở mức yếu.

Thứ tư, sức khỏe tâm thần có mối tương quan thuận với hành vi lệch chuẩn học tập. Tuy nhiên, mức độ tương quan cũng ở mức thấp.

Thứ năm, các yếu tố giới tính, khu vực cư trú và

Bảng 6: Mối liên hệ giữa cam kết học tập và các hành vi lệch chuẩn cụ thể

Nhóm hành vi	Hành vi cụ thể	Hệ số tương quan (r)	p-value	Ý nghĩa thống kê
Hành vi trong lớp học	Làm việc riêng	-0,311**	0,002	Có ý nghĩa
	Đi học muộn	-0,214*	0,040	Có ý nghĩa
Hành vi tham gia học tập	Bỏ tiết/ngỉ học	-0,229*	0,021	Có ý nghĩa
Hành vi vi phạm học thuật	Gian lận thi cử	Không đáng kể	> 0,05	Không có ý nghĩa
	Sao chép tài liệu	Không đáng kể	> 0,05	Không có ý nghĩa

(Ghi chú: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$)

xếp loại học tập không ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với hành vi lệch chuẩn học tập.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy cam kết học tập và sức khỏe tâm thần là những yếu tố có liên quan đến hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội. Tuy nhiên, các mối liên hệ được ghi nhận đều ở mức thấp và kết quả nghiên cứu chỉ phản ánh các mối tương quan được quan sát trong mẫu nghiên cứu, không cho phép đưa ra kết luận về quan hệ nhân quả giữa các biến.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội tồn tại ở mức tương đối phổ biến. Đáng chú ý, các hành vi lệch chuẩn mang tính thường nhật như làm việc riêng trong giờ học, đi học muộn và bỏ tiết/ngỉ học xuất hiện phổ biến hơn các hành vi vi phạm học thuật như gian lận thi cử và sao chép tài liệu. Phát hiện này cho thấy hành vi lệch chuẩn học tập không phải là một nhóm hành vi đồng nhất mà bao gồm các dạng hành vi có đặc điểm và mức độ khác nhau.

Nghiên cứu ghi nhận mối tương quan nghịch chiều có ý nghĩa thống kê giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn học tập. Đáng chú ý, mối liên hệ này được ghi nhận đối với các hành vi lệch chuẩn mang tính thường nhật như làm việc riêng trong giờ học, bỏ tiết/ngỉ học và đi học muộn, trong khi không ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê đối với các hành vi vi phạm học thuật như gian lận thi cử và sao chép tài liệu. Bên cạnh đó, sức khỏe tâm thần có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với hành vi lệch chuẩn học tập, trong khi các yếu tố nhân khẩu học như giới tính, khu vực cư trú và kết quả học tập không ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa thống kê.

Tài liệu tham khảo

- Assunção, R. S., Costa, P. & Nunes, C. (2020). Student engagement and deviant behaviors: The role of school context. *Journal of Adolescence*, 79, pp.1–10.
- Boulton, C. A., Hughes, E., Kent, C., Smith, J. R. & Williams, H. T. P. (2019). Student engagement and wellbeing over time at a higher education institution. *PLoS ONE*, 14(11), e0225770. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0225770>.
- Hart, S. R., Stewart, K. & Jimerson, S. R. (2011). The student engagement in schools questionnaire (SEQ) and the teacher engagement report form (TERF-N): Examining the preliminary evidence. *Contemporary School Psychology*, 15, pp.67–79.
- Hoàng Bá Thịnh. (2010). *Xã hội học về giới và gia đình*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Thị Quý. (1999). *Các vấn đề xã hội và hành vi lệch chuẩn*

Về ý nghĩa lý luận, nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm về mối liên hệ giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn học tập trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, đặc biệt đối với nhóm sinh viên ngành Công tác xã hội. Kết quả nghiên cứu đồng thời cho thấy cần xem xét hành vi lệch chuẩn học tập như một hiện tượng đa dạng, trong đó các hành vi lệch chuẩn mang tính thường nhật và các hành vi vi phạm học thuật có thể có những đặc điểm và mối liên hệ khác nhau với các yếu tố liên quan.

Về ý nghĩa thực tiễn, kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho các cơ sở giáo dục đại học, giảng viên và nhà quản lý trong việc nhận diện mức độ phổ biến của các hành vi lệch chuẩn học tập và các yếu tố có liên quan. Việc xác định mối liên hệ giữa cam kết học tập, sức khỏe tâm thần và hành vi lệch chuẩn học tập giúp các cơ sở đào tạo có thêm căn cứ để xây dựng các biện pháp hỗ trợ và quản lý phù hợp nhằm nâng cao sự tham gia học tập của sinh viên. Đặc biệt, đối với ngành Công tác xã hội - lĩnh vực đòi hỏi cao về trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức chuyên môn - kết quả nghiên cứu có ý nghĩa trong việc định hướng xây dựng môi trường học tập tích cực và nâng cao chất lượng đào tạo.

Lời cảm ơn: Bài viết là một phần kết quả của luận văn thạc sĩ với đề tài: “Sự cam kết học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội và các hành vi lệch chuẩn trong trường học”, thực hiện tại Trường Đại học Thăng Long. Tác giả trân trọng cảm ơn Trường Đại học Thăng Long, các sinh viên tham gia khảo sát và đặc biệt là Giáo viên hướng dẫn Nguyễn Thị Như Trang đã hỗ trợ và hướng dẫn trong quá trình nghiên cứu.

- ở thanh niên. NXB Khoa học Xã hội.
- London, J. D. (2011). Education in Vietnam: Historical roots, recent trends. In J. D. London (Ed.), *Education in Vietnam*, pp.1–56. Institute of Southeast Asian Studies.
- Nguyễn Hữu Cường & Nguyễn Thanh Quý. (2025). Cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học. *Tạp chí Giáo dục*, 25(3), tr.45–52.
- Nguyễn Thị Tinh. (2004). *Quality of education in Vietnam: Issues and perspectives*. Education Publishing House.
- Tạ Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hương. (2024). Cam kết học tập của sinh viên và các yếu tố ảnh hưởng trong giáo dục đại học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20(2), tr.45–52.